

Bản án số: 196/2020/HS - ST
Ngày 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Thương

Bà Phạm Thị Hồng Phụng

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn L. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N 1, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Đ (đã chết) và con bà: Quàng Thị M. Vợ: Lương Thị S và 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Ngày 06/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Diệu. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/6/2020, Quảng Văn L đi bộ từ nhà đến bản Na Côm, xã H, huyện Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, L gặp và mua được 06 viên Methamphetamine với giá 180.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông (L không biết tên và địa chỉ). Sau khi mua được, L mang về nhà chia 06 viên Methamphetamine thành 05 gói nilon được hơi lửa hàn kín trong đó 04 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong mỗi gói chứa 01 viên Methamphetamine và 01 gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine. Sau đó L cho tất cả vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ngủ. Sáng ngày 07/6/2020, L đi ra khu vực bản Ten Núa

, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên để tìm việc làm thuê. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi L đang đứng ven đường thuộc bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Núa Ngam, huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên phải L đang mặc 04 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói chứa 01 viên Methamphetamine; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 512/GĐ - PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Quảng Văn L là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,58 gam.

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKSDB ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quảng Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,58 gam Methamphetamine (Đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Diệu bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, Kiểm sát viên đã đề nghị HĐXX áp dụng. Về đề nghị áp dụng hình phạt: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Ngoài nội dung trên không ai tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/6/2020, bị cáo Quảng Văn L đã có hành vi cất giấu 0,58 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang trên đường thuộc bản Ten Núa, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Núa Ngam, huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Mọi lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,58 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân học hết lớp 5/12 thì nghỉ học. Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là ông Quảng Văn Đ đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,58 gam nên cần áp dụng mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo sử dụng ma túy, thu nhập chính từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,58 gam Methamphetamine (Đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên

và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/6/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,58 gam Methamphetamine (Đã trích 0,18 gam gửi giám định không hoàn lại)

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 28/8/2020.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương